TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày: 02/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo:

Lưu H T, sinh năm 1998, tại C M; Nơi thường trú: ấp Tân Long B, xã T D, huyện Đ D, tỉnh C M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Q S và con bà Nguyễn H C. Vợ, con: Chưa. Tiền án: 01 lần. Vào ngày 30/05/20219 bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố H C M xử phạt xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/10/2019; Tiền sự: Không.

Đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn T T A**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã N V T, huyện B T, tỉnh V L.

2. Ông **Nguyễn P T**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3B, xã H T, huyện C T A, tỉnh H G.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Công ty TNHH T M V D V C B** .

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn H T**.

Địa chỉ: 90/2/19 Hùng Vương, khu vực 3, phường T B, quận N K , thành phố C T .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Vĩnh Khoa**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Trí Phải, huyện T B, tỉnh C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu H T là nhân viên phục vụ tại nhà hàng Cây Bưởi 3 thuộc khu vực 9, phường H P, quận C R, thành phố C T từ ngày 20/02/2020. Khoảng thời gian 21 giờ ngày 22/02/2020, bị cáo T đến ngồi nói chuyện với bà Nguyễn T T A cùng là nhân viên phục vụ tại quán, rồi hỏi mượn bà A điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 để nghe nhạc và sử dụng mạng facebook thì được bà A đồng ý. Mượn được một lúc, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, lợi dụng lúc bà A đi phục vụ khách bị cáo T lén đi ra khỏi quán bằng cửa sau.

Khi đi ra khỏi quán thì bị cáo T gặp ông Nguyễn P T là nhân viên của quán Cây Bưởi 6 (cùng hệ thống nhà hàng Cây Bưởi) thuộc khu vực 9, phường H P , quận C R đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha mang biển số 65N1-1300 nên nói nhờ chở đi ra quán Cây Bưởi 6 chơi, rồi hỏi mượn chiếc xe để đi tìm chỗ ăn tối nên được ông T đồng ý. Sau khi nhận được xe mô tô, bị cáo T tiếp tục sinh ra ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô để bán tiêu xải cá nhân. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi đến phường 6, quận 6, thành phố H C M để bán điện thoại và xe mô tô đã sử dụng cho một người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân) với số tiền 4.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/TCKH-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại Samsung A51 màu trắng, mua vào tháng 12 năm 2019 có giá trị là 5.800.000 đồng (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 11/TCKH-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ chức sự kiện quận Cái kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave alpha màu đen BKS 65N1-1300 đăng ký lần đầu 26/7/2007 có giá trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản xác định là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Lưu H T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-CR, ngày 28 tháng 07 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lưu H T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu H T từ 01 (Không một) năm đến 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự như sau:

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn T T A số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng), ông Nguyễn H T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. **Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng**:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong quá trình điều tra đã có ý kiến, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[**2**]. **Về nội dung vụ án**:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào Khoảng thời gian 21 giờ ngày 22/02/2020, bị cáo Lưu H T hỏi mượn bà

Nguyễn T T A là nhân viên cùng phục vụ tại nhà hàng Cây Bưởi 3 thuộc khu vực 9, phường H P , quận C R, thành phố C T một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 để nghe nhạc và sử dụng mạng facebook thì được bà A đồng ý. Mượn được một lúc, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này, lợi dụng lúc bà A đi phục vụ khách bị cáo T lén đi ra khỏi quán bằng cửa sau. Khi đi ra khỏi quán, bị cáo T gặp ông Nguyễn P T là nhân viên của quán Cây Bưởi 6 (cùng hệ thống nhà hàng Cây Bưởi) thuộc khu vực 9, phường H P , quận C R đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha mang biển số 65N1-1300 nên nói nhờ chở đi ra quán Cây Bưởi 6 chơi, rồi hỏi mượn chiếc xe để đi tìm chỗ ăn tối, được ông T đồng ý. Sau khi nhận được mô tô, bị cáo T tiếp tục sinh ra ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/TCKH-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại Samsung A51 màu trắng, mua vào tháng 12 năm 2019 có giá trị là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 11/TCKH-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ chức sự kiện quận Cái kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen BKS 65N1-1300 đăng ký lần đầu 26/7/2007 có giá trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt xác định là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Lời thừa nhận của bị cáo, về việc lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại để mượn tài sản, sau khi các bị hại giao tài sản cho bị cáo thì bị cáo đem tài sản lên thành phố H C M đi bán để lấy tiền là nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có khả năng nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại khi giao tài sản cho bị cáo thông qua việc mượn để bán tài sản của các bị hại lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người

khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thiện chí bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng gồm phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[**4**] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R tiếp tục xác minh đối tượng nam thanh niên (Không rõ nhân thân) mà bị cáo T đã khai bán tài sản để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại, ông Nguyễn P T xác định tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không phải của ông mà xe là do ông Nguyễn H T – Đại diện Công ty TNHH T M V D V C B giao xe cho ông chạy nhằm mục đích để giao hàng trong các hệ thống nhà hàng Cây Bưởi với nhau nên bị cáo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho ông Nguyễn H T – Đại diện Công ty TNHH T M V D V C B. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại bà Nguyễn T T A số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) và số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) cho chủ quản lý xe ông Nguyễn H T – Đại diện Công ty TNHH T M V D V C B, số tiền bị cáo đồng ý bồi thường tương ứng với giá trị thẩm định tài sản phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu H T** phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào:

Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu H T** 01 (Không một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn T T A số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng) và bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) cho ông Nguyễn H T – Đại diện Công ty TNHH T M V D V C B.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án không thanh toán thì người được thi hành án có quyền yêu cầu tính lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu H T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 740.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. C T ;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HỒNG GẤM